

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **87/2023/HS-ST**

Ngày: 22/12/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thanh Hà.

Ông Lâm Hoàng Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Nhâm - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm - Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 113/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 142/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Thế T (tên thường gọi là Thịnh); Sinh ngày: 20/6/1973; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 579/59 đường PVC, Phường G, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Không nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công Giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn Đ (chết) và bà: Nguyễn Thị H (chết); Có vợ: Không và con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 29/8/2023.

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Thái Kim T1; Sinh năm: 1977; Trú tại: 587 đường PVC, Phường G, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

- Người tham gia tố tụng khác tham gia phiên tòa tại điểm cầu thành phần:

Các ông Bùi Tấn Phát, Lê Chấn Tha, Nguyễn Trí Dũng, Phạm Hồng Khánh - Là cán bộ, chiến sĩ Hỗ trợ tư pháp thuộc nhà tạm giữ Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh. (đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 12 giờ 30 phút ngày 29/8/2023, Tổ công tác 363 - Số 2 thuộc Công an Quận 6 trên đường tuần tra phát hiện Thái Kim T1 đang điều khiển xe gắn máy biển số 59K2-113.63 chở Trần Thế T chạy đến trước nhà số 697 đường PVC, Phường G, Quận F có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra, đã thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của T 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (T khai là ma túy đá). Ngoài ra, còn thu giữ của T 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh; thu giữ của T1 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu đỏ. Sau đó, tổ công tác đã giao T, T1 cùng các vật chứng nêu trên cho Cơ quan điều tra Công an Quận 6 giải quyết.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Thế T khai: Khoảng 21 giờ ngày 28/8/2023, T đi bộ đến khu vực gần chân cầu LG, đường NVL, Phường J, Quận F gặp một người đàn ông (không rõ lai lịch) mua 01 gói ma túy đá giá 500.000 đồng để sử dụng. Sau khi nhận gói ma túy, T lấy ra một ít sử dụng, số còn lại T cất trong túi quần phía trước bên phải. Đến 12 giờ 30 phút ngày 29/8/2023, trong lúc đang đi bộ trên đường NVL, T gặp Thái Kim T1 điều khiển xe gắn máy biển số 59K2-113.63 chạy ngang qua, nên nhờ T chở về ngã tư đường BT - đường PVC, T1 đồng ý và khi T1 chở T chạy đến trước nhà số 697 đường PVC thì bị kiểm tra bắt giữ như đã nêu trên.

Thái Kim T1 khai tương tự và xác nhận không hùn tiền với Trần Thế T mua ma túy cũng như T1 không biết việc T mua ma túy và cất giữ ma túy trong người.

Theo kết quả xét nghiệm chất ma túy cùng ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Trạm y tế Phường 7, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, Trần Thế T, Thái Kim T1 dương tính với Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số: 9530/KL-KTHS ngày 06 tháng 9 năm 2023, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: 01 gói được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Trần Thế T, Lê Văn S (người chứng kiến) và hình dấu Công an Phường 7, Quận 6. Bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (ký hiệu m) cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1596g (không phải một năm chín sáu gam), loại Methamphetamine.

Ngày 31 tháng 8 năm 2023, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 137/QĐ-ĐCSMT); khởi tố bị can đối với Trần Thế T về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» (Quyết định số: 137/QĐ-ĐCSMT).

Đối với Thái Kim T1, Cơ quan điều tra không chứng minh được T1 có liên quan đến hành vi cất giữ ma túy của Trần Thế T nên không có căn cứ xử lý. Còn hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Thái Kim T1 thì ngày 30/8/2023, Công

an Phường 7, Quận 6 đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng đối với T1 về hành vi này (Quyết định số: 13/QĐ-XPHC).

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Trần Thế T ở khu vực gần chân cầu LG, đường NVL, Phường J, Quận F, Cơ quan điều tra không xác định được lai lịch.

Tại Cáo trạng số: 93/CT-VKS-Q6 ngày 20 tháng 11 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Thế T về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Trần Thế T khai nhận chính bị cáo, đã thực hiện hành vi cất giữ 01 gói ma túy tổng hợp (loại Methamphetamine hay còn gọi là ma túy đá) để sử dụng và bị Công an phát hiện bắt quả tang vào lúc 12 giờ 30 phút ngày 29/8/2023 tại trước nhà số 697 đường PVC, Phường G, Quận F như nội dung bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Thế T như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Trần Thế T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» theo điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 gói ma túy bên ngoài có ghi vụ số: 9530 (1921/23), có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Nguyễn Xuân S1 và cán bộ điều tra Võ Đăng Khoa. Bên trong chứa tinh thể không màu có khối lượng 0,0671 gam (mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định).

Trả lại bị cáo Trần Thế T 01 chiếc điện thoại di động màu xanh, phía sau lưng ghi chữ Samsung, số Imei 1: 350013880471684, số Imei 2: 352270630471681 (bên trong có 01 sim điện thoại số 0337751963), đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Bùi Thành Phương (Điều tra viên), Trần Thế T và hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối với chiếc xe gắn máy biển số 59K2-113.63 và chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu đỏ thu giữ của Thái Kim T1, Cơ quan điều tra đã xử lý xong, nên không đề cập xử lý.

Lời nói sau cùng, bị cáo Trần Thế T nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Trần Thế T tại phiên tòa với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; Kết luận giám định số: 9530/KL-KTHS ngày 06/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Thái Kim T1 và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Thế T đã phạm tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

Bị cáo Trần Thế T đã cất giữ chất ma túy ở thể rắn và thời điểm bắt quả tang (vào lúc 12 giờ 30 phút ngày 29/8/2023 tại trước nhà số 697 đường PVC, Phường G, Quận F) đã thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của bị cáo 01 gói nylon, bên trong có 0,1596 gam ma túy, loại Methamphetamine (bị cáo khai số ma túy này là của bị cáo mua và cất giữ để dành sử dụng, không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy khác). Hành vi của bị cáo không những đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về chế độ độc quyền trong việc quản lý, trao đổi, cất giữ chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội. Hành vi này đủ yếu tố cấu thành tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» thuộc trường hợp «Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam» theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên, là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Bị cáo Trần Thế T là người đã trưởng thành, bị cáo hoàn toàn nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi cất giữ trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng để thỏa mãn lối sống không lành mạnh và nhất là xem thường pháp luật, nên bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Trần Thế T là nghiêm trọng. Mặt khác, ma túy nói chung và các chất ma túy ở thể rắn như Methamphetamine nói riêng là chất gây nghiện độc hại, việc sử dụng ma túy đã

gây tác hại rất lớn và ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe, làm mất khả năng lao động, học tập của chính người sử dụng và đây cũng chính là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung, góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay, nhất là các tội phạm về ma túy. Tuy nhiên, xét bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu (chưa có tiền án, tiền sự), nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo Trần Thế T còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo phạm tội không vụ lợi, là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Việc xử lý vật chứng:

[6.1] Đối với 01 gói ma túy bên ngoài có ghi vụ số: 9530 (1921/23), có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Nguyễn Xuân S và cán bộ điều tra Võ Đăng Khoa. Bên trong chứa tinh thể không màu có khối lượng 0,0671 gam (mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định), là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[6.2] Đối với 01 chiếc điện thoại di động màu xanh, phía sau lưng ghi chữ Samsung, số Imei 1: 350013880471684, số Imei 2: 352270630471681 (bên trong có 01 sim điện thoại số 0337751963), đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Bùi Thành Phương (Điều tra viên), Trần Thế T và hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh thu giữ của bị cáo Trần Thế T. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả lại cho bị cáo vì không đủ căn cứ xác định do bị cáo phạm tội mà có hay bị cáo đã hoặc sẽ dùng vào việc phạm tội. Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 118/PNK ngày 06 tháng 11 năm 2023 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 94/QĐ-VKS-Q6 ngày 20 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6; Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24 tháng 11 năm 2023 giữa Công an Quận 6 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6)

[6.3] Đối với chiếc xe gắn máy biển số 59K2-113.63 thu giữ của ông Thái Kim T1, Cơ quan điều tra đã bàn giao cho Đội cảnh sát giao thông Công an Quận 6 xử lý hành chính theo quy định. Còn chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu đỏ, Công an Phường 7, Quận 6 đã xử lý trả lại ông T1 (theo hai Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu ngày 01/9/2023 và ngày 06/9/2023), do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[7] Đối với ông Thái Kim T1, Viện kiểm sát xác định không đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với vai trò đồng phạm. Còn hành vi sử dụng chất ma túy của Thái Kim T1 thì ngày 30/8/2023, Công an Phường 7, Quận 6 đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng đối với T1 về hành vi này, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7.1] Đối với người đàn ông mà bị cáo Trần Thế T khai bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo khai không rõ nhân thân lai lịch, nên không có cơ sở điều tra làm rõ, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[8] Mặc dù tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trần Thế T khai đã nhiều lần mua ma túy để sử dụng, nhưng xét ngoài lời khai của bị cáo không còn chứng cứ nào khác, nên Hội đồng xét xử không đủ căn cứ xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp «Phạm tội 02 lần trở lên».

[9] Về án phí: Bị cáo Trần Thế T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Trần Thế T** (Thịnh) 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy». Thời hạn tù tính từ ngày 29/8/2023.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) gói ma túy bên ngoài có ghi vụ số: 9530 (1921/23), có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Nguyễn Xuân S1 và cán bộ điều tra Võ Đăng Khoa. Bên trong chứa tinh thể không màu có khối lượng 0,0671 (không phải không sáu bảy một) gam.

- Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại bị cáo Trần Thế T 01 (một) chiếc điện thoại di động màu xanh, phía sau lưng ghi chữ Samsung, số Imei 1: 350013880471684, số Imei 2: 352270630471681, bên trong có 01 (một) sim điện thoại số 0337751963, đã được

niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Bùi Thành Phương (Điều tra viên), Trần Thế T và hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

(theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24 tháng 11 năm 2023 giữa Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh)

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trần Thế T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Trần Thế T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được thông báo hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên